

Số: **3746** /QĐ-UBND

Mộ Đức, ngày **19** tháng **10** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học,
Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025
định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mộ Đức lần thứ XXVIII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND huyện Mộ Đức về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Mộ Đức về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Mộ Đức về việc thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 803/TTr-PGDĐT ngày 10/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: Tư pháp, GD&ĐT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP: PVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Lân



KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 19/10/2022
của UBND huyện Mộ Đức)

Thực hiện Nghị quyết 55/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Mộ Đức về việc thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030, UBND huyện Mộ Đức ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030, cụ thể:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MỘ ĐỨC TRONG NHỮNG NĂM QUA

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND huyện và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, địa phương và sự đồng thuận cao của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục - Đào tạo huyện đã góp phần giữ vững, nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện tốt việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng; tích cực áp dụng và phát triển nhiều chương trình, dự án, mô hình giáo dục mới, làm cơ sở triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.

Việc sáp nhập các trường học trên địa bàn huyện đến nay đã đảm bảo ổn định. Hệ thống mạng lưới trường, lớp học từng bước hoàn thiện ở các cấp học, thu hút học sinh trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao; tập trung quan tâm xây dựng và củng cố trường học đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được đảm bảo số lượng và phát triển chất lượng.

Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh.

2. Khó khăn

Công tác củng cố, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm chưa đảm bảo theo quy định vì cơ sở vật chất của các trường trong huyện xuống cấp do kinh phí đầu tư xây dựng của huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

Biên chế sự nghiệp giáo viên chưa đảm bảo theo nhu cầu thực tế và theo yêu cầu phát triển qui mô trường lớp, tình trạng thừa thiếu cục bộ chưa được giải quyết dứt điểm, chế độ của nhân viên cấp dưỡng và bảo vệ trong các nhà trường chưa được quy định rõ ràng nên chưa khuyến khích được người lao động.

Việc dạy học môn ngoại ngữ, tin học còn gặp nhiều khó khăn vì cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS còn chưa đạt yêu cầu.

Việc kế thừa, phát huy năng lực, năng khiếu của các cháu chưa được quan tâm đúng mức; cơ sở vật chất chưa đảm bảo để thực hiện bán trú, học 2 buổi trên ngày bậc tiểu học.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục vẫn còn thấp so với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

II. Thực trạng giáo dục những năm qua

1. Mạng lưới trường, lớp học

Trong những năm qua hệ thống mạng lưới trường lớp học trong huyện đã được quan tâm sắp xếp tinh gọn, đạt hiệu quả, tạo môi trường làm việc và học tập phù hợp với điều kiện từng địa phương. Kết quả trên địa bàn huyện trước năm 2015 có 48 trường (Mầm non: 13 trường; Tiểu học: 20 trường; THCS: 15 trường) nay còn lại 42 trường (Mầm non 13 trường; Tiểu học: 16 trường; THCS: 12 trường; TH&THCS: 01 trường).

Huyện đã khuyến khích mở các nhóm trẻ độc lập, tư thục trên địa bàn để nhằm tăng tỷ lệ trẻ từ 0-5 tuổi ra lớp. Kết quả trên địa bàn huyện từ năm 2015 có 04 nhóm trẻ độc lập, tư thục hoạt động đến nay có 13 nhóm trẻ độc lập, tư thục hoạt động ổn định.

2. Chất lượng giáo dục

- Trên địa bàn huyện đã có 100% các trường Mầm non tổ chức bán trú cho trẻ. Tình hình trẻ em suy dinh dưỡng hiện nay trong các nhà trường đã từng bước giảm thiểu.

- Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới bước đầu được triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó đã triển khai các công tác chuẩn bị về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên để thực hiện tốt Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa theo lộ trình.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, trong đó chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài học theo hướng phát triển năng lực - phẩm chất người học, kiểm tra đánh giá học sinh; phân luồng sau trung học cơ sở.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi đạt kết quả tốt và luôn ở vị trí tốp đầu của tỉnh như cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh. Tổ chức các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và đạt kết quả tốt.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Đội ngũ Cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn về chức danh nghề nghiệp và năng lực chuyên môn. Công tác quy hoạch dự nguồn đội ngũ cán bộ quản lý được thực hiện tốt trong thời gian qua. Đồng thời tổ chức các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, lý luận chính trị để đảm bảo các tiêu chuẩn bổ nhiệm khi có nhu cầu.

- Chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên được nâng lên và tương đối đồng đều. Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng giáo viên và cho phép hợp đồng để đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy theo đúng quy định.

4. Xây dựng, củng cố cơ sở vật chất và kiểm định chất lượng - xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục

- Để từng bước đầu tư nâng cấp trường lớp học, huyện đã huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng, nâng cấp 319 phòng với tổng vốn đầu tư 189.800 triệu đồng. Tuy nhiên trong công tác tham mưu, phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương về xây dựng cơ sở vật chất, quy hoạch mạng lưới trường lớp còn hạn chế, chưa thực sự đồng bộ. Một số trường còn nhiều điểm lẻ, diện tích chưa đảm bảo, thiếu phòng chức năng, trang thiết bị dạy học, khu bán trú, nhà vệ sinh...

- Việc đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở vật chất có chuyển biến tích cực đảm bảo tiêu chuẩn để kiểm định chất lượng theo Thông tư 17, 18, 19 ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

- Có 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Kết luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 và nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;

- Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

- Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

- Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

- Căn cứ Thông tư 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT- BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mộ Đức lần thứ XXVIII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 55/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo huyện Mộ Đức phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng và cơ cấu, chuẩn về trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ. Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phân luồng, định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số và các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

b) Về chất lượng giáo dục

- Tổ chức bán trú và duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% nhóm, lớp mầm non; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi giảm trung bình 0,05%/năm, không chế tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì.

- Phần đầu đến năm 2025, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ dưới 05 tuổi ra lớp đạt 65%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp Tiểu học từ 98% trở lên; học sinh được đánh giá kết quả giáo dục cuối năm ở mức hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh đạt học lực Khá, Giỏi từ 60% trở lên, học lực Yếu, Kém (chưa đạt) không quá 5%; tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) Khá, Tốt từ 99% trở lên, hạnh kiểm Yếu (chưa đạt) không quá 0,5%. Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở được xét công nhận tốt nghiệp đạt 98% trở lên.

- Hàng năm, có ít nhất 65% học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải. Phần đầu duy trì và phát triển giáo dục Mộ Đức nằm trong top đầu của tỉnh.

- Triển khai và từng bước nhân rộng liên kết dạy học tiếng Anh nâng cao theo hướng đầu ra đạt chuẩn quốc tế tại các trường TH, THCS trên địa bàn huyện.

c) Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết 29-NQ/TW và các tiêu chuẩn được quy định tại Luật Giáo dục 2019. Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, tận tụy, tâm huyết với nghề, đáp ứng đầy đủ chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; vận dụng thành thạo các kỹ năng cần thiết trong công tác quản lý, dạy học.

d) Về cơ sở vật chất, trường học đạt chuẩn quốc gia

Quy hoạch lại mạng lưới trường lớp cho từng bậc học. Giảm tối đa các điểm lẻ đối với các trường mầm non, tiểu học và THCS phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, tránh đầu tư dàn trải nhằm đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới.

Đến năm 2025, 100% các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đáp ứng thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đảm bảo 100% bán trú cho các nhóm, lớp bậc mầm non, tăng cường mở các lớp bán trú đối với học sinh tiểu học và THCS. Phần đầu đến năm 2025, 100% các trường Tiểu học và 01 số trường THCS có tổ chức bán trú cho học sinh.

e) Về phổ cập giáo dục

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, duy trì mức độ đạt cao nhất về chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục

Triển khai đảm bảo cơ chế phát triển giáo dục trên địa bàn huyện; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với giáo viên, học sinh theo quy định hiện hành.

Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục các bậc học.

Thực hiện rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của giáo viên, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập tiến tới đảm bảo đủ vị trí và số lượng người làm việc đúng quy định hiện hành.

1.2. Huy động nguồn lực, tài chính

Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp.

Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục.

Khuyến khích đầu tư phát triển các trường tư thục ở những nơi có điều kiện.

1.3. Đổi mới quản lý giáo dục

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục; đưa mục tiêu phát triển giáo dục vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên.

1.4. Đổi mới nội dung chương trình và thay sách giáo khoa

Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, đảm bảo đủ trang thiết bị, đủ các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng máy vi tính... và đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên cho việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và thay sách giáo khoa theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, thực hiện theo lộ trình quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo và UBND huyện.

1.5. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học

Tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp cho từng bậc học, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện và tập trung nguồn lực để đầu tư:

- Năm 2022- 2025: Chuyển 02 cơ sở trường Mầm non Đức Lâm về 1 điểm tại thôn Thạch Trụ Tây; chuyển 02 cơ sở trường Mầm non thị trấn Mộ Đức về 01

điểm trường (địa phương bố trí quỹ đất, lập đề án đầu tư xây dựng trình UBND huyện phê duyệt và cấp kinh phí).

- Năm 2023: Trường TH Đức Tân chuyển cả 2 cơ sở (tại thôn 1, thôn 4) về điểm trường mới tại cơ sở 1 trường THCS Nam Đàn (thôn 4 xã Đức Tân; Trường TH Đức Thạnh còn 2 cơ sở (cơ sở 1 tại thôn Phước Thịnh, cơ sở 2 là điểm trường nhận bàn giao từ cơ sở 2 trường THCS Minh Thạnh - thôn Lương Nông Bắc xã Đức Thạnh).

- Năm 2024: Trường TH Đức Phú còn 01 điểm trường tại thôn Phước Hòa; Trường TH Đức Hòa còn 01 điểm trường tại thôn Phước Mỹ; Trường TH Đức Hiệp còn 01 điểm trường tại thôn Phước Sơn.

- Định hướng đến năm 2030, sau giai đoạn 2022-2025 sẽ chuyển 03 cơ sở trường Tiểu học Đức Phong về 01 điểm trường (địa phương bố trí quỹ đất, lập đề án đầu tư xây dựng trình UBND huyện phê duyệt và cấp kinh phí).

** Các điểm trường sau khi gộp bàn giao cho địa phương theo chỉ đạo của UBND huyện.*

1.6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục

a. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày:

- Đối với bậc học Mầm non tổ chức dạy 2b/ngày đối với 100% các nhóm, lớp mầm non theo Chương trình giáo dục Mầm non.

- Tiếp tục tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho tất cả các lớp ở 100% trường tiểu học trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục tổ chức dạy 2 buổi/ngày ở các trường trung học cơ sở: Nguyễn Bá Loan, Đức Chánh, Đức Thắng, Nguyễn Trãi, Nam Đàn, Bắc Phong, Đức Lân, Đức Phú.

b. Tổ chức dạy bán trú:

- Ưu tiên bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, xây dựng khu bán trú ở các điểm trường lẻ để tiếp tục thực hiện bán trú cho 100% các nhóm, lớp mầm non; chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục để cải thiện đời sống cho nhân viên cấp dưỡng. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu

- Kế hoạch xây dựng bán trú cho 100% các trường Tiểu học, trường THCS Nguyễn Trãi và các trường THCS trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

+ Từ năm học 2021-2022: Xây dựng nhà bếp, phòng ăn, tổ chức bán trú cho 05 trường Tiểu học: Bồ Đề, Đức Chánh, Đức Thạnh, Thị Trấn Mộ Đức, Đức Minh.

+ Từ năm học 2022-2023: Xây dựng nhà bếp, phòng ăn, tổ chức bán trú cho 06 trường Tiểu học: Thạch trụ, Tú Sơn, Đức Thắng, Đức Hiệp, Đức Tân, Đức Hòa.

+ Từ năm học 2023-2024: Xây dựng nhà bếp, phòng ăn, tổ chức bán trú cho 04 trường Tiểu học: Văn Bản, Năng An, Đức Lợi, Đức Phú.

+ Từ năm học 2024 -2025 trở đi: Xây dựng nhà bếp, phòng ăn, tổ chức bán trú cho 02 trường: Tiểu học Đức Phong, TH&THCS Bắc Phong.

+ Năm học 2022-2023 tổ chức bán trú đối với trường THCS Nguyễn Trãi.

+ Phần đầu đến 2025, các trường THCS có tổ chức bán trú đạt tỷ lệ 30%.

c. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị:

Từ 2022 đến năm 2025 về cơ bản xóa các phòng học cấp 4 đã hết thời hạn sử dụng. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của từng trường để đầu tư xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, khu bán trú... theo lộ trình hàng năm đảm bảo theo yêu cầu quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện bán trú cho học sinh.

(Có phụ lục 1, 2 kèm theo)

Tiếp tục phân bổ kinh phí hàng năm để mua sắm trang thiết bị, đáp ứng việc dạy học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d. Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng:

Giai đoạn 2022-2025 tiếp tục đầu tư, củng cố cơ sở vật chất cho các trường để kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia như sau:

* **Bậc Mầm non:** Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng sau 5 năm:

- Năm 2023: Mầm non Đức Tân, Đức Thạnh, Đức Hòa, Đức Lợi.

- Năm 2024: Mầm non Đức Thắng, Đức Minh.

- Năm 2025: Mầm non Thị Trấn, Đức Lân

* **Bậc Tiểu học:** Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng sau 5 năm:

- Năm 2022: Tiểu học Đức Chánh

- Năm 2023: Tiểu học Đức Thạnh, Đức Hòa, Đức Tân.

- Năm 2024: Tiểu học Văn Bản, Thạch Trụ, Đức Phong.

* Về cơ bản đến năm 2025: 100% các trường từ bậc MN, TH và THCS đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

(Có phụ lục 3 kèm theo)

* Định hướng đến năm 2030, sau giai đoạn 2022-2025 sẽ tiếp tục đề nghị kiểm tra công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 ở các trường đủ 05 năm. Đồng thời, nâng mức độ kiểm định chất lượng giáo dục lên mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia lên mức độ 2, tỷ lệ này

phần đầu đạt 10% trong tổng số trường học mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

e. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trường học trong huyện thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về chương trình, nội dung kế hoạch giảng dạy và làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của ngành, theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trong dạy-học nhằm thúc đẩy quá trình học tập của HS đạt kết quả tốt.

- Tổ chức, phát động các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm và triển khai các sáng kiến có hiệu quả cao về nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn ở một số đơn vị thành các chuyên đề cấp huyện để áp dụng rộng rãi trong các trường học trên địa bàn huyện.

1.7. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

Tăng cường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng đủ về số lượng theo khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Có kế hoạch đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn, 15% trên chuẩn theo quy định.

Đảm bảo 100% giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.8. Xã hội hóa giáo dục

Huy động các nguồn lực tài chính của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các nhà tài trợ để đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục; khuyến khích xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn tài chính từ khu vực tư nhân cho phát triển giáo dục đào tạo.

Tích cực vận động, tạo hành lang pháp lý để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đào tạo, xây dựng trường tư thục trong đó chú trọng đến cấp học mầm non. Phần đầu đến cuối năm 2025, 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có nhóm trẻ tư thục.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục - đào tạo và triển khai nội dung Kế hoạch đến các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội nhằm tạo sự đồng thuận, chung sức chỉ đạo và triển

khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đề ra. Lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động để nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh trong toàn huyện về phát triển bền vững và các mục tiêu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.2. Triển khai có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông và thay sách giáo khoa theo hướng tiếp cận năng lực; thực hiện chương trình tích hợp các chủ đề về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, giáo dục giới tính toàn diện. Tích hợp có chọn lọc những kiến thức về giáo dục công dân toàn cầu, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp, văn hóa di sản, phòng, chống HIV/AIDS vào các môn học trong chương trình sách giáo khoa phù hợp với từng cấp học và các hoạt động, phong trào của ngành giáo dục.

Đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng đánh giá việc hình thành các năng lực, kỹ năng và thái độ bên cạnh tiếp thu kiến thức.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên để thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và thay sách giáo khoa, nhất là đổi mới phương pháp để giúp học sinh hình thành các năng lực, kỹ năng và thái độ cần thiết trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập quốc tế.

2.3. Tăng cường quản lý, quản trị trường học hiệu quả, huy động sự tham gia của học sinh, gia đình, xã hội vào quá trình quản lý trường học; xây dựng môi trường văn hóa nhà trường, văn hóa trong học tập; tạo lập môi trường học tập công bằng, toàn diện, không bạo lực cho tất cả học sinh.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non, phổ thông mới.

Coi trọng nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục công dân trong nhà trường; giữ gìn, tôn vinh và khắc sâu các giá trị nhân văn, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong các thế hệ học sinh.

Thiết lập các tổ tư vấn học đường, tổ giáo dục pháp luật để hỗ trợ đối với các đối tượng bị bạo lực, bị xâm hại ngay tại trường học.

2.4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo. Huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục đào tạo; khuyến khích xã hội hóa giáo dục; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường, lớp mầm non tư thục nhằm tăng tỉ lệ trẻ bậc mầm non ra lớp.

Ưu tiên đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất để hỗ trợ phát triển giáo dục; tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống trường lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của huyện nhà. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho nhà giáo, cán bộ quản lý đang công tác; trẻ em, học sinh học tập tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách huyện và nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo được giao trong dự toán hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác của các đơn vị thực hiện, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp quản lý hiện hành.

Phần đầu giai đoạn từ 2022-2025 trở về sau tranh thủ tối đa các nguồn vốn cấp trên và phân bổ kinh phí chi cho hoạt động giáo dục đạt ít nhất 20% so với ngân sách địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì và phối hợp với các phòng, ban chức năng của huyện và UBND các xã, thị trấn đề tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện các mục tiêu đề ra.

Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Chủ trì tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND huyện bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục theo quy định.

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện về nguồn kinh phí đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Huy động nguồn lực cho công tác phát triển giáo dục bền vững, đáp ứng yêu cầu. Bảo đảm cấp phát và phân bổ ngân sách kịp thời để thực hiện mục tiêu kế hoạch. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính được phân bổ để đầu tư, xây dựng.

3. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ các nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch mời tư vấn đào tạo quản trị trường học và xây dựng chuyên gia quy trình quản trị trường học hiện đại.

4. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

5. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù

Phối hợp hoạt động tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ giáo dục, thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết và xây dựng đời sống văn hóa", gắn với việc nâng cao trình độ dân trí.

Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, cho con đi học đúng độ tuổi, không để con bỏ học; gắn với việc thực hiện chương trình "Giảm nghèo bền vững" để đảm bảo các điều kiện cho con em được học tập, nâng cao trình độ văn hoá.

Hội Khuyến học tổ chức phát động phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, động viên khuyến khích, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn có đủ điều kiện học tập, tránh bỏ học.

Kêu gọi các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ các chương trình dinh dưỡng và ngoại khóa của trường học.

6. UBND xã, thị trấn

Căn cứ vào trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp xã được quy định tại Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ quan chức năng, các nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục bền vững, nhất là công tác xã hội hóa giáo dục.

7. Các đơn vị trường học

Triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp học thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra. Trên cơ sở các chỉ tiêu chung, tùy theo điều kiện từng trường, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học lồng ghép với kế hoạch phát triển bền vững của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 – 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện./.



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025

TT	Tên công trình	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Nguồn ngân sách		Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Ngân sách huyện	Vốn hợp pháp khác		
1	Trường Mầm non Đức Lâm	12 phòng học, khối hiệu bộ, sân vườn, tường rào, cổng ngõ	30,000	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
2	Trường Mầm non thị trấn Mộ Đức	12 phòng học, khối hiệu bộ, sân vườn, tường rào, cổng ngõ	30,000	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
3	Trường Tiểu học Đức Hòa	Khối hiệu bộ và các phòng học bộ môn; khu nhà ăn bán trú	7,000	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
4	Trường Tiểu học Đức Thạnh	10 phòng (phòng học và phòng bộ môn)	6,000	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
5	Trường Tiểu học Đức Hiệp	06 phòng học, 2 tầng; khu nhà ăn bán trú	5,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
6	Trường Tiểu học Đức Chánh	06 phòng chức năng 2 tầng	3,700	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
7	Trường Tiểu học Đức Tân	Khu nhà ăn bán trú	1,250	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
8	Trường Tiểu học Tú Sơn	Khu nhà ăn bán trú	1,300	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
9	Trường THCS Đức Phong	Khối hiệu bộ	4,000	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2022 đến 2024	
10	Trường THCS Nguyễn Trãi	10 phòng học; khu nhà ăn bán trú	7,800	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025	
11	Trường Tiểu học Thạch Trụ	06 phòng học bộ môn	3,700	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025	
12	Trường THCS Nguyễn Bá Loan	10 phòng học; khu nhà ăn bán trú	9,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025	
13	Trường Tiểu học thị trấn Mộ Đức	Khối hiệu bộ và các phòng học bộ môn	5,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025	

14	Trường Tiểu học Đức Phú	Khối hiệu bộ và các phòng học bộ môn	5,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025
15	Trường Tiểu học Đức Thắng	10 phòng học; khu nhà ăn bán trú	7,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025
16	Trường Tiểu học Bồ Đề	Khối hiệu bộ và các phòng học bộ môn	5,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025
17	Trường THCS Đức Lĩnh	06 phòng học bộ môn và khu nhà ăn bán trú	5,200	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025
18	Trường Mầm non Đức Nhuận	Khối hiệu bộ (cơ sở 2) và 02 phòng học (cơ sở 1)	4,800	NS huyện	Vốn HPK	Dự kiến phân bổ vốn 2023 đến 2025
	Tổng		141,950			



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC XÂY DỰNG BÁN TRÚ CHO CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025

TT	Tên công trình	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Nguồn ngân sách		Thời gian thực hiện	Năm dự kiến tổ chức bán trú	Ghi chú
				Ngân sách huyện	Vốn hợp pháp khác			
I	Các trường đề xuất chủ trương đầu tư giai đoạn 2022-2025							
1	Trường Tiểu học Đức Minh	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2022	2022	Đang thực hiện
2	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2022	2022	Đang thực hiện
3	Trường Tiểu học Bò Đè	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2022	2022	Đang thực hiện
4	Trường Tiểu học thị trấn Mộ Đức	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2022	2022	Đang thực hiện
5	Trường Tiểu học Thạch Trụ	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2023	2023	
6	Trường Tiểu học Đức Lợi	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2024	2024	
7	Trường Tiểu học Năng An	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2024	2024	
8	Trường Tiểu học Văn Bản	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2024	2024	
9	Trường Tiểu học Đức Phú	Khu nhà ăn bán trú tại cơ sở 1	800	NS huyện	Vốn HPK	2024	2024	
10	Trường Tiểu học Đức Phong	Khu nhà ăn bán trú tại cơ sở 1	800	NS huyện	Vốn HPK	2025	2025	
11	Trường TH&THCS Bắc Phong	Khu nhà ăn bán trú	800	NS huyện	Vốn HPK	2025	2025	
	Tổng		8,800					



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Năm công nhận lần đầu		Năm công nhận lại		Dự kiến công nhận lại giai đoạn 2022-2025		Ghi chú
			Chuẩn quốc gia	Kiểm định chất lượng giáo dục	Chuẩn quốc gia	Kiểm định chất lượng giáo dục	Chuẩn quốc gia	Kiểm định chất lượng giáo dục	
I	Bậc Mầm non								
1	Trường MN Đức Lâm	xã Đức Lâm	2010	2016			2025	2025	
2	Trường MN Đức Lợi	xã Đức Lợi	2012				2023	2023	
3	Trường MN thị trấn Mộ Đức	TT Mộ Đức	2013	2015			2025	2025	
4	Trường MN Đức Minh	xã Đức Minh	2015	2018			2024	2024	
5	Trường MN Đức Tân	xã Đức Tân	2016				2023	2023	
6	Trường MN Đức Thạnh	xã Đức Thạnh	2017				2023	2023	
7	Trường MN Đức Thắng	xã Đức Thắng	2017				2024	2024	
8	Trường MN Đức Hòa	xã Đức Hòa	2017				2023	2023	
9	Trường MN Đức Hiệp	xã Đức Hiệp	2020	2020			Chưa đủ 5 năm		
10	Trường MN Đức Phú	xã Đức Phú	2020	2020			Chưa đủ 5 năm		
11	Trường MN Đức Chánh	xã Đức Chánh	2020	2020			Chưa đủ 5 năm		
12	Trường MN Đức Nhuận	xã Đức Nhuận	2022	2022			Chưa đủ 5 năm		
13	Trường MN Đức Phong	xã Đức Phong	2022	2022			Chưa đủ 5 năm		
II	Bậc Tiểu học								
1	Trường TH Đức Thạnh	xã Đức Thạnh	2005				2023	2023	
2	Trường TH Thạch Trụ	xã Đức Lâm	2006				2024	2024	

3	Trường TH Đức Phong	xã Đức Phong	2006				2024	2024	
4	Trường TH Đức Chánh	xã Đức Chánh	2007				2022	2022	
5	Trường TH Đức Hòa	xã Đức Hòa	2009				2023	2023	
6	Trường TH Đức Tân	xã Đức Tân	2013				2023	2023	
7	Trường TH Vạn Bản	xã Đức Chánh	2016	2018			2024	2024	
8	Trường TH Đức Hiệp	xã Đức Hiệp	2020	2020			Chưa đủ 5 năm		
9	Trường TH Đức Minh	xã Đức Minh	2021	2021			Chưa đủ 5 năm		
10	Trường TH Đức Lợi	xã Đức Lợi	2011		2019	2019			
11	Trường TH Tú Sơn	xã Đức Lân	2000	2017	2020	2020			
12	Trường TH Năng An	xã Đức Nhuận	1998		2020	2020			
13	Trường TH Đức Thắng	xã Đức Thắng	2010		2020	2020			
14	Trường TH Đức Phú	xã Đức Phú	2011		2020	2020			
15	Trường TH thị trấn Mộ Đức	TT Mộ Đức	2010	2016	2020	2020			
16	Trường TH Bồ Đề	xã Đức Nhuận	2001	2016	2021	2021			
III Bậc THCS									
1	Trường THCS Đức Lân	xã Đức Lân	2002		2020	2020			
2	Trường THCS Đức Phong	xã Đức Phong	2008		2020	2020			
3	Trường TH&THCS Bắc Phong	xã Đức Phong	2014		2020	2020			
4	Trường THCS Nguyễn Bá Loan	xã Đức Nhuận	2010	2016	2020	2020			
5	Trường THCS Đức Thắng	xã Đức Thắng	2010		2020	2020			
6	Trường THCS Đức Lợi	xã Đức Lợi	2011		2020	2020			
7	Trường THCS Đức Hiệp	xã Đức Hiệp	2013		2020	2020			
8	Trường THCS Đức Phú	xã Đức Phú	2008		2020	2020			
9	Trường THCS Nam Đàn	xã Đức Tân, TT Mộ Đức	2012		2020	2020			
10	Trường THCS Đức Hòa	xã Đức Hòa	2013		2021	2021			
11	Trường THCS Nguyễn Trãi		2007		2021	2021			



12	Trường THCS Đức Chánh	xã Đức Chánh	2016		2021	2021			
13	Trường THCS Minh Thạnh	xã Đức Minh, Đức Thạnh	2016		2022	2022			